TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **267**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-6-2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 *tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 591/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1980

Địa chỉ thường trú: 315/5 Tôn Đản, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 35/3E Tân Th1 Tây, phường Tân Th1 Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Hồ Thanh H, sinh năm 1973

Nơi cư trú cuối cùng: 315/5 Tôn Đản, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà P và ông H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh P trình bày:

Bà tự nguyện chung sống với ông Hồ Thanh H từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, bà và ông H cư ngụ tại địa chỉ 315/5 Tôn Đản, Phường 15, Quận 4. Đến ngày 25/10/2013, gia đình ông H bán nhà và ông H đã bỏ đi biệt tích cho đến nay. Bà nhiều lần liên lạc với người thân và bạn bè ông H nhưng không có tin tức về ông H. Vào năm 2018, Tòa án nhân dân Quận 4 đã tuyên bố ông H là mất tích. Nay bà xin ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông H có hai con chung tên Hồ Nguyễn P Th, sinh ngày 06/12/2008 và Hồ Nguyễn Phước Th1, sinh ngày 25/10/2013. Khi ly hôn, bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Hai bên thỏa Th1 tự giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Thanh H vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ông Hồ Thanh H không có văn bản gởi đến Tòa án nên trong hồ sơ vụ án không có ý kiến của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh P được ly hôn với ông Hồ Thanh H.

+ Giao cả hai con chung tên Hồ Nguyễn P Th, sinh ngày 06/12/2008 và Hồ Nguyễn Phước Th1, sinh ngày 25/10/2013 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Bà P xác nhận thỏa Th1 tự giải quyết. Ông H vắng mặt không có lời khai tại Tòa án nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn là vụ án dân sự về tranh chấp ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 315/5 Tôn Đản, Phường 15, Quận 4 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (đơn đề ngày 16/4/2019). Bị đơn ông Hồ Thanh H vắng mặt không có lý do (vắng mặt lần thứ hai). Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh P và ông Hồ Thanh H chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 87-KH, quyển số 01-2008 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/9/2008) nên hôn nhân giữa bà P và ông H là hôn nhân hợp pháp.

Theo Quyết định số 446/2018/QĐDS-ST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận 4 tuyên bố ông Hồ Thanh H, sinh năm 1973 (nơi cư trú cuối cùng: 315/5 Tôn Đản, Phường 15, Quận 4) là mất tích. Tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: ***"Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn"***. Như vậy, bà P yêu cầu được ly hôn với ông H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì bà P và ông H có hai con chung tên Hồ Nguyễn P Th, sinh ngày 06/12/2008 (giấy khai sinh số 55-KS/QH, quyển số 01-2009 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/4/2009) và Hồ Nguyễn Phước Th1, sinh ngày 25/10/2013 (giấy khai sinh số 184/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/2013). Tại bản tự khai ngày 16/4/2019, trẻ Hồ Nguyễn P Th có nguyện vọng sống với mẹ. Xét thấy, việc bà P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi con.

[5] Tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Bà P xác nhận tự thỏa Th1 giải quyết. Ông Hồ Thanh H vắng mặt không có lời khai tại Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 131 của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh P.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh P được ly hôn với ông Hồ Thanh H.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh P và ông Hồ Thanh H có hai con chung tên Hồ Nguyễn P Th, sinh ngày 06/12/2008 và Hồ Nguyễn Phước Th1, sinh ngày 25/10/2013. Giao cả hai con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Bà P xác nhận tự thỏa Th1 giải quyết. Ông Hồ Thanh H vắng mặt không có lời khai tại Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AG/2014/0009710 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà P đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh P và ông Hồ Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Quyền kháng nghị: Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th1 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục Thi hành án Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Trương Thị Kiều